

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
NGÀNH THỦY SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Mã số học phần: 350189

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG THỦY SẢN

Tên Tiếng Anh: Economic management in Aquaculture

Đơn vị phụ trách:

- o Bộ môn: THỦY SẢN
- o Khoa: NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 10 tuần (4 tuần học lý thuyết và 6 tuần học thực hành + 6 tiết tự học/tuần) (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần). Lý thuyết học trước và thực hành học sau.

Học kỳ: 6 (học kỳ 2 năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- o GV phụ trách chính: Lê Thị Nghĩa (SĐT: 0919579741; Email: lthingia@tvu.edu.vn)
- o Danh sách giảng viên cùng GD: Nguyễn Thị Cẩm Loan (SĐT: 0919480336; Email: ntcloan@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- o Môn học tiên quyết: Không
- o Môn học trước hoặc song song: không

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: các loại hình kinh doanh doanh nghiệp, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, phương pháp tổ chức quản lý và điều hành cơ sở sản xuất, lập kế hoạch kinh doanh, tạo động lực làm việc cho nhân viên để đạt mục tiêu và

hạch toán lợi nhuận trong kinh doanh; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng: lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức quản lý cơ sở sản xuất, hạch toán kinh doanh và giáo dục sinh viên thái độ, tác phong nghiêm túc, chủ động trong công việc, kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

\* **Mục tiêu:** Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về Các loại hình kinh doanh doanh nghiệp, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, phương pháp tổ chức quản lý và điều hành cơ sở sản xuất, phương pháp lập kế hoạch kinh doanh, tạo động lực làm việc cho nhân viên để đạt mục tiêu và các chỉ tiêu hạch toán lợi nhuận trong kinh doanh. Kỹ năng như: Lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức quản lý doanh nghiệp, hạch toán kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên có thái độ tích cực, chủ động trong công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

*N* : Không đóng góp/không liên quan

*S* : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

*H* : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
	<i>QLKT trong thùy sản</i>	S	S	N	S	S	H	S	H	S	S	H

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
CELO1	Phân biệt các loại hình trong kinh doanh, phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp	ELO1
CELO2	Xác định các tổ chức quản lý cơ sở sản xuất	ELO2, ELO4
CELO3	Thực hiện lập kế hoạch và hạch toán kinh tế	ELO4,
<b>Kỹ năng</b>		
CELO4	Làm việc độc lập, làm việc nhóm	ELO6
CELO5	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo	ELO7
CELO6	Tổ chức quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh hiệu quả	ELO5, ELO6, ELO8, ELO9
<b>Thái độ</b>		
CELO7	Ý thức đạo đức nghề nghiệp	ELO10
CELO8	Ý thức tự học, tự nghiên cứu, thể hiện ham muốn khởi nghiệp	ELO11

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- + Diễn giảng bằng powerpoint, đặt câu hỏi kết hợp trình chiếu video
- + Thảo luận nhóm.
- + Giải quyết tình huống

##### 2. Phương pháp học tập

- + Lắng nghe, trả lời câu hỏi
- + Đọc tài liệu (tự học) và báo cáo chuyên đề, nhận xét, phản biện, đánh giá.
- + Thực hành (phân vai, giải quyết vấn đề).

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- + Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 70% cho phần lí thuyết và 90% cho phần thực hành.
- + Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giảng dạy, sách tham khảo và tìm kiếm tài liệu do giảng viên cung cấp và giới thiệu.
- + Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, nhận xét, phản biện, đánh giá và cầu thị.

#### VI. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

##### 2. Trọng số: Đánh giá quá trình: 50% Thi cuối kỳ: 50%

#### VII. Nội dung môn học

##### 1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 70% thời lượng giảng dạy):

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Các loại hình kinh doanh doanh nghiệp, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, phương pháp tổ chức quản lý và điều hành cơ sở sản xuất, Lập kế hoạch kinh doanh, tạo động lực làm việc cho nhân viên để đạt mục tiêu và hạch toán lợi nhuận trong kinh doanh.

##### 2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 30% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng làm nhóm khi tham gia tổ chức quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh, giao tiếp với các đối tượng liên quan, tổng hợp thông tin viết báo cáo;

##### Phương pháp đánh giá:

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1: Các loại hình tổ chức kinh doanh thủy sản	CELO1, CELO4, CELO5, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: phân biệt giữa các loại hình doanh nghiệp sau: giữa doanh nghiệp tư nhân và công ty TNHH 1TV; giữa công ty Cp và HTX; giữa công ty hợp danh và

			công ty TNHH 2TV
Chương 2: Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp	CELO2, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8	Câu hỏi thảo luận nhóm Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp
Chương 3: Chức năng hoạch định	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Bài tập Tình huống Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Trình bày tiến trình lập kế hoạch 2. Tình huống trong quản trị
Chương 4: Chức năng tổ chức	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Bài tập Tình huống Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Trình bày các mô hình cơ cấu tổ chức 2. Tình huống trong quản trị
Chương 5: Chức năng lãnh đạo	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO7 CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Bài tập Tình huống Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Các yếu tố tạo động lực làm việc cho nhân viên 2. Tình huống trong quản trị
Chương 6: Chức năng kiểm tra	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8	Câu hỏi ngắn Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Các nguyên tắc kiểm tra?
Chương 7: Hạch toán kinh doanh	CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8	Bài tập Thuyết trình	Bài tập: Đi thực tế về mô hình nuôi tôm, cá sau đó thuyết trình về các chỉ tiêu kinh tế của mô hình
Chương 8: Lập kế hoạch kinh doanh và hạch toán kinh tế	CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8	Bài tập nhóm	Bài tập: Mỗi nhóm đề ra một ý tưởng kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh từ ý tưởng đó, có sử dụng các chỉ tiêu tính toán hiệu quả kinh tế

**Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần**

Các KQHTMĐ của HP	Thuyết trình (25 %)	Thực hành (25%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1	X	X	X

CELO 2	X	X	X
CELO 3	X	X	X
CELO 4	X	X	X
CELO 5	X	X	X
CELO 6		X	
CELO 7		X	X
CELO 8		X	X

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

#### A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Bài 1: Các loại hình tổ chức kinh doanh nông nghiệp	CELO1, CELO4, CELO5, CELO8
1	Bài 2: Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp	CELO2, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8
2	Bài 3: Chức năng hoạch định	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8
2	Bài 4: : Chức năng tổ chức	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8
3	Bài 5: Chức năng lãnh đạo	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO7, CELO8
3	Bài 6: : Chức năng kiểm tra	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8
4	Bài 7: Hạch toán kinh doanh	CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8
4	Bài 8: Lập kế hoạch kinh doanh và hạch toán kinh tế	CELO3, CELO4, CELO5 CELO6, CELO8

#### B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Bài 1: Lập kế hoạch kinh doanh	CELO2, CELO4, CELO8
2, 3, 4	Bài 2: Tổ chức quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh, Giải quyết tình huống trong quản trị	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8
5, 6	Bài 3: Hạch toán kinh doanh	CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8

## IX. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### Giáo trình

#### - Giáo trình chính:

1. Lê Thị Nghĩa, 2018. Quản lý kinh tế. Tài liệu nội bộ. ĐH Trà Vinh,.

#### - Tài liệu học tập

2. Trần Quốc Khánh, 2005. Giáo trình quản trị kinh doanh nông nghiệp. NXB Lao động - xã hội, 462 trang.

3. Đỗ Thị Tuyết, 1999. Quản trị doanh nghiệp. Đại học Cần Thơ, 290 trang

4. Trương Hòa Bình, Võ Thị Tuyết, 2009. Quản trị doanh nghiệp. Thư viện học liệu mở Việt Nam, 216 trang

5. MBA Hoàng Hà, Mai Hiền, Nhật An, 2009. Giáo trình quản trị kinh doanh. Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM, 416 trang

6. Nguyễn Thị Liên Diệp, 2010. Giáo trình Quản trị học. NXB Lao Động – Xã Hội. 366 trang

### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy lý thuyết: projector, giấy A0, Bút viết lông, bảng, phấn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy thực hành: Giấy A0, A4, Bút viết lông, nam châm,

Trà Vinh, ngày 1. tháng 9 năm 2017

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

  
**Phan Thị Thanh Trúc**

**TRƯỞNG KHOA**

(Kí và ghi rõ họ tên)

  


**Lâm Hải Hùng**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

  
**Lê Thị Nghĩa**

## PHỤ LỤC

KHOA NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN  
BỘ MÔN THỦY SẢN  
LỚP:  
MÃ LỚP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá): .....
2. Chức danh, học vị: .....
3. Đơn vị công tác: .....
4. Họ và tên sinh viên thực hiện: .....
5. Môn học: .....
6. Địa điểm thực hiện:.....
7. Thời gian đánh giá:.....

### Rubric 1: Đánh giá THUYẾT TRÌNH

Rubric 1: Đánh giá THUYẾT TRÌNH					
Tiêu chí	Thang điểm 10	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	TB	Kém
		100%	75%	50%	0%
Nội dung	3	Phong phú (Đầy đủ nội dung, hình ảnh đẹp và phù hợp nội dung, có video minh họa, logic, lôi cuốn người nghe)	Đầy đủ (đầy đủ nội dung, hình ảnh phù hợp, có video)	Khá đầy đủ (thiếu 1 nội dung quan trọng)	Chưa đầy đủ (Thiếu nhiều nội dung quan trọng)
Hình thức	1	Đẹp (video rõ, hình ảnh sắc nét, slide hài hòa, nhiều sơ đồ, bảng biểu, thu hút ánh nhìn)	Hài hòa (slide hài hòa, có hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thu hút ánh nhìn)	Rõ ràng (rõ ràng về font chữ, thiếu hình ảnh, bảng biểu)	Chưa đẹp (nhiều font chữ, nhiều chữ trên 1 slide, không thu hút ánh nhìn)
Trình bày báo cáo	1	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	2	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic

				trọng	
Tương tác với người nghe	1	Tương tác tốt (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Tương tác khá tốt (cử chỉ, ánh mắt, 1 vài sai sót về thái độ cầu thị)	Tương tác ít (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	1	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	1	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp

**Rubric 2: Thực hành Đánh giá Lập kế hoạch kinh doanh và hạch toán kinh doanh**

Tiêu chí		Thang điểm 10	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	Tham gia đưa ý tưởng kinh doanh	0.5	Tích cực và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới để thực hiện	Tham gia thực hiện và đưa ra ý tưởng mang tính mới để thực hiện	Tham gia thực hiện	Không tham gia
	Tham gia đưa mục tiêu ý tưởng	0.5	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý
Quá trình lập kế hoạch	phân tích SWOT	1.0	Phân tích đúng điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức	Phân tích đúng điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức có thể xác định chưa phù hợp 02 yếu tố	Phân tích đúng điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức có thể xác định chưa phù hợp 04 yếu tố	Phân tích đúng điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức có thể xác định chưa phù hợp từ 05 yếu tố trở lên
	Chiến lược kinh doanh	1.0	Xác định đúng khách hàng mục tiêu	Xác định đúng khách hàng mục tiêu nhưng sai sót nhỏ và có sửa chữa	Xác định khách hàng mục tiêu sai sót quan trọng và có sửa chữa	Xác định không đúng khách hàng mục tiêu
		2.0	Triển khai chiến lược	Triển khai chiến lược	Triển khai chiến lược	Triển khai chiến lược

			4P phù hợp	4P phù hợp nhưng có sai sót nhỏ trong	4P chưa phù hợp nhưng khắc phục được	4P không phù hợp
	Hạch toán	3.0	Giai đoạn 1: Xác định đúng các chi phí 5 Giai đoạn 2: Xác định đúng doanh thu 5 Giai đoạn 3: Xác định đúng các chỉ tiêu trong lợi nhuận: 5 Giai đoạn 4: Xác định đúng san lượng hoà vốn: 5			
Báo cáo	1. Phong cách	0.5	Tự tin, to rõ, mạch lạc			
	2. Nội dung	1.0	Thông tin trình bày chính xác về chuyên môn			
	3. Về chữ viết	0.5	Kiểu chữ và cỡ chữ đơn giản, rõ ràng, dễ đọc, không dùng nhiều kiểu chữ trong một bài Power point			